

100 câu hỏi trắc nghiệm hay môn Hoạt Động Trải Nghiệm Hướng Nghiệp lớp 9

(Thạc sĩ Nguyễn Quốc Cường)

MỤC LỤC

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	3
CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN	8
CHỦ ĐỀ 3. TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN	13
CHỦ ĐỀ 4. RÈN LUYỆN BẢN THÂN	18
CHỦ ĐỀ 5. EM VỚI GIA ĐÌNH	22
CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	26
CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	30
CHỦ ĐỀ 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI VỚI NGHỀ NGHIỆP	34
CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN - CHỌN ĐÚNG NGHỀ	39

LỜI GIỚI THIỆU

Chào mừng các em học sinh đến với quyển sách 100 câu hỏi trắc nghiệm hay Hoạt động trải nghiệm lớp 9 theo CTGD 2018!

Quyển sách này được xây dựng với mục tiêu cung cấp một nguồn tài liệu phong phú, bao quát và dễ tiếp cận, giúp các em học sinh củng cố và mở rộng kiến thức trong môn học Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 9, bộ sách Chân trời sáng tạo. Chúng tôi hi vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích nhằm hỗ trợ em trong việc tổng hợp và tự kiểm tra, đánh giá lại kiến thức đã học và là nguồn tài liệu để thầy cô giáo có thể tham khảo trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá môn học.

Những câu hỏi trắc nghiệm trong quyển sách không chỉ giúp các em học sinh kiểm tra mức độ hiểu biết mà còn rèn luyện kỹ năng phân tích và tư duy phản biện. Chúng tôi chú trọng xây dựng các câu hỏi theo cấu trúc đa dạng, từ những câu hỏi cơ bản đến những câu hỏi nâng cao, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và ôn luyện của từng đối tượng học sinh.

Cấu trúc của các câu học được thực hiện theo 9 chủ đề bám sát sách giáo khoa. Tại mỗi chủ đề chúng tôi xác định mục tiêu của từng chủ đề để các em có thể xem lại các nội dung chính của chủ đề trước khi làm bài trắc nghiệm. Các câu hỏi trắc nghiệm được chia ra 3 mức độ câu hỏi bao gồm nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Ngoài 100 câu hỏi chính, chúng tôi bổ sung thêm một số câu hỏi nâng cao và vận dụng thực tế để các em học sinh tham khảo thêm.

Hy vọng rằng, quyển sách 100 câu hỏi trắc nghiệm hay Hoạt động trải nghiệm lớp 9 theo CTGD 2018 sẽ trở thành một người bạn đồng hành đáng tin cậy trong hành trình học tập của các em học sinh. Chúc các em học sinh học tập hiệu quả và đạt được những thành tích xuất sắc trong các kỳ thi sắp tới!

Tác giả Nguyễn Quốc Cường

CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

* Những nội dung chính của chủ đề:

- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với bạn bè, thầy cô.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường, tham gia thực hiện và đánh giá hiệu quả của hoạt động này.
- Xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường.
- Tìm hiểu các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- Các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

I. Nhận biết

Câu 1.1. Trong những hành động dưới đây, hành động nào thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với bạn bè?

- A. Chấp nhận suy nghĩ, góc nhìn hoặc cách ăn mặc khác với mình của bạn.
- B. Chỉ giúp đỡ bạn bè khi có lợi ích.
- C. Chỉ trích một bạn vì bạn ấy có sở thích khác mình.
- D. Chỉ hợp tác làm việc nhóm với các bạn khi được thầy cô phân công.

Câu 1.2. Hành vi, lời nói hay việc làm nào sau đây thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với thầy cô?

- A. Chỉ hợp tác làm việc nhóm với các bạn khi được thầy cô phân công.
- B. So sánh, đánh giá phong cách dạy học của các thầy cô.
- C. Chấp nhận sự khác biệt trong phong cách dạy học, làm việc của mỗi thầy cô.
- D. Không hợp tác, chống đối lại các hoạt động thầy cô giao.

Câu 1.3. Hãy chọn cách ứng xử thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với các bạn, thầy cô?

- A. Đánh giá, chỉ trích và phán xét những điểm khác biệt của bạn bè.
- B. Xa lánh, mĩa mai bạn bè khi bạn có sự khác biệt về cách nhìn một vấn đề.
- C. Dùng ngôn ngữ cục cằn, thô lỗ để nhận xét về điểm khác biệt.
- D. Chia sẻ cảm xúc tích cực của bản thân về sự khác biệt.

Câu 1.4. Trong các hoạt động bên dưới, đâu là một hoạt động chống bắt nạt học đường?

- A. Đánh nhau trong trường học.
- B. Chửi mắng, xúc phạm danh dự nhân phẩm của bạn.
- C. Lên mạng xã hội lập nhóm chat nói xấu, bôi nhọ danh dự cá nhân bạn bè.
- D. Rèn luyện các kỹ năng phòng chống bắt nạt học đường.

Câu 1.5. Hoạt động nào là hoạt động lao động công ích ở nhà trường?

- A. Tham gia trồng cây xanh trong khuôn viên trường học.
- B. Dọn vệ sinh khu vực mình đang sống.
- C. Tham gia tọa đàm chống bạo lực học đường.
- D. Tham gia các hội nhóm dọn dẹp vệ sinh công cộng.

Câu 1.6. Sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường là:

- A. Các đoạn phim ngắn về các hoạt động của nhà trường.

- B. Tranh vẽ về cảnh đẹp em đi du lịch.
- C. Sách, truyện về lịch sử, truyền thống địa phương.
- D. Kênh Tiktok quảng cáo hình ảnh khu di tích thành phố.

Câu 1.7. Hoạt động nào dưới thuộc hoạt động lao động công ích do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động?

- A. Vệ sinh đường phố, khu dân cư.
- B. Tham gia tọa đàm phát triển kinh tế bản thân.
- C. Dùng mạng xã hội nói xấu bạn bè, thầy cô.
- D. Thành lập các trang mạng xã hội mang tính chất giải trí.

Câu 1.8. Địa điểm phù hợp để trưng bày và giới thiệu sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động là:

- A. Phòng học thí nghiệm.
- B. Nơi ở cá nhân.
- C. Phòng truyền thống của nhà trường.
- D. Khu du lịch.

Câu 1.9. Sản phẩm nào dưới đây mang tính đóng góp, xây dựng truyền thống nhà trường?

- A. Tranh vẽ về nhà trường.
- B. Đoạn phim ngắn về hoạt động vui chơi của lớp.
- C. Các hiện vật, đồ dùng, trang thiết bị học tập của các lớp.
- D. Cây xanh trang trí lớp học.

Câu 1.10. Đây là hoạt động lao động công ích tại địa phương:

- A. Trồng cây xanh trong khuôn viên trường học.
- B. Làm sạch các hiện vật trong phòng truyền thống của nhà trường.
- C. Dọn dẹp vệ sinh lớp học, phòng thí nghiệm, phòng tin học.
- D. Trồng cây xanh khu vực mình đang sinh sống.

II. Thông hiểu

Câu 1.11. Hình thức phù hợp để tổ chức hoạt động rèn luyện kỹ năng ứng phó với bắt nạt học đường là gì?

- A. Tuyên truyền phòng chống bắt nạt học đường.
- B. Đóng kịch giải quyết tình huống.
- C. Vẽ báo tường, làm tờ rơi, áp phích.
- D. Truyền thông đa phương tiện.

Câu 1.12. Đây **không** phải là một trong những hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với các bạn?

- A. Giữ thái độ khiêm tốn, biết kiểm soát cảm xúc, không kiêu căng.
- B. Lập nhóm công kích cá nhân, chê bai bạn bè có sở thích khác mình.
- C. Làm việc nhóm tập thể cùng nhau giải quyết vấn đề.
- D. Chấp nhận suy nghĩ, cách làm, tính cách hoặc phong cách ăn mặc khác với mình của các bạn.

Câu 1.13. Điều **không** phải là cách ứng xử thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với các bạn, thầy cô?

- A. Vui vẻ trò chuyện với bạn bè và thầy cô trong trường.
- B. Hỗ trợ và giúp đỡ bạn bè trong khả năng của mình.
- C. So sánh, đánh giá, chỉ trích và phán xét về sự khác biệt bạn bè có sở thích khác mình
- D. Sẵn sàng cùng bạn thực hiện nhiệm vụ được thầy cô giao.

Câu 1.14. Nội dung tuyên truyền nào **không** phù hợp khi thực việc lựa chọn và lập kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường?

- A. Các hình thức bắt nạt học đường.
- B. Những biện pháp cần thực hiện để phòng chống bắt nạt học đường.
- C. Tác động tiêu cực của bắt nạt học đường đối với cá nhân học sinh, lớp học, nhà trường.
- D. Nguyên nhân của việc học sinh sử dụng thuốc lá điện tử.

Câu 1.15. Nội dung tuyên truyền nào **không** phù hợp khi thực kế hoạch xây dựng không gian xanh?

- A. Dọn vệ sinh trong khuôn viên khu vườn.
- B. Thiết kế biển báo nhỏ gắn trong vườn hoa.
- C. Trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên khu vườn.
- D. Chuẩn bị tiết mục văn nghệ chào mừng.

Câu 1.16. Địa điểm nào **không** phù hợp để trưng bày giới thiệu các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động?

- A. Phòng truyền thống.
- B. Hành lang.
- C. Phòng thí nghiệm.
- D. Trang mạng xã hội của nhà trường.

Câu 1.17. Sản phẩm nào **không** phải là một trong những sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường?

- A. Đoạn phim ngắn giới thiệu về lịch sử thành lập trường.
- B. Tranh ảnh giới thiệu về truyền thống nhà trường.
- C. Tạo trang mạng xã hội giới thiệu về các hoạt động của nhà trường.
- D. Tranh vẽ về các danh lam, thắng cảnh tại địa phương.

Câu 1.18. Nội dung nào **không** phải là một trong những nhiệm vụ của các hoạt động lao động công ích ở trường học?

- A. Mang dụng cụ làm sạch vườn hoa.
- B. Chuẩn bị nguyên vật liệu và cây con.
- C. Chuẩn bị bong bóng bay trang trí.
- D. Lựa chọn vị trí trong khuôn viên để đặt biển báo.

Câu 1.19. Địa điểm nào **không** phù hợp thực hiện kế hoạch xây dựng không gian xanh ở trường học?

- A. Vườn hoa.

- B. Vườn thuốc nam.
- C. Lớp học.
- D. Công viên.

Câu 1.20. Hoạt động nào **không** phải là một trong những hoạt động khi thực hiện Kế hoạch chăm sóc cây xanh ở vườn trường?

- A. Bắt sâu bọ, trồng cây xanh.
- B. Chăm sóc, bón phân, tưới nước.
- C. Xem đoạn phim ngắn về quy trình bón phân cây xanh ở vườn trường.
- D. Làm biển trang trí, đặt biển báo.

III. Vận dụng

Câu 1.21. Hãy chọn nội dung thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong tình huống sau: “Bạn T có sở thích tìm hiểu về tâm lý ở lớp nên T thường say sưa nói về các chứng bệnh về tâm lý của con người. Một số bạn trong lớp hay trêu chọc A là “thầy đời”.

- A. Sở thích tìm hiểu về tâm lý của T không phù hợp với học sinh và làm mất nhiều thời gian học tập. T nên bỏ sở thích này và tập trung vào việc học.
- B. T thích tìm hiểu về tâm lý nên T sẽ có thời gian và cơ hội tìm hiểu về sự phát triển về ngành tâm lý và trở thành chuyên gia về tâm lý học. Nên ủng hộ sở thích của T.
- C. Không ủng hộ hay chê bai sở thích T vì không quan tâm đến T.
- D. Không chê bai sở thích T nhưng không muốn lắng nghe, né tránh mỗi khi bạn nói chuyện về tâm lý.

Câu 1.22. Hãy chọn nội dung thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong tình huống sau: Tình huống: “Hôm nay thầy C có việc buồn trong cuộc sống vì vậy khi đến lớp với tâm trạng mệt mỏi, ủ rũ làm tiết dạy không được sôi nổi như mọi khi”.

- A. Đánh giá, chỉ trích thầy C vì giờ dạy không tập trung và tâm huyết.
- B. Tỏ thái độ khó chịu và nằm ngủ đến hết giờ.
- C. Quan tâm đến thầy C sau khi giờ học kết thúc và sẵn sàng lắng nghe, giúp đỡ thầy C khi cần thiết.
- D. Giữ trật tự trong giờ học của cô C. Tuy nhiên, không lắng nghe bài giảng.

Câu 1.23. Hãy chọn nội dung thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong tình huống sau: Tình huống: “Bạn A thường run và mất bình tĩnh mỗi khi lên thuyết trình. Những lúc như vậy các bạn trong lớp khó chịu với bạn A”.

- A. Việc A run và mất bình tĩnh mỗi khi lên thuyết trình có thể sửa được. Động viên và hướng A một số cách để khắc phục khi lên thuyết trình như: tập đọc hàng ngày, tập nói trước gương, thư giãn tinh thần,...
- B. Không nên động viên và góp ý cho A cách khắc phục vì sợ bạn sẽ xấu hổ, bực tức hoặc không chơi với mình nữa.
- C. Việc A run và mất bình tĩnh khi thuyết trình là một hình ảnh không đẹp. Không nên để A thuyết trình trước lớp.
- D. Không quan tâm và bỏ qua khi A thuyết trình.

Câu 1.24. Hãy chọn nội dung thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong tình huống sau:

Tình huống: “Thầy H dạy Sinh học ở lớp của H rất hay kể các câu chuyện ngắn để mở bài dẫn vào bài học mới cho lớp nghe vào đầu tiết học. K thường tỏ ra khó chịu và quay sang nói chuyện riêng với bạn mỗi khi thầy kể chuyện”.

A. Trong giờ học Sinh học chỉ nên tập trung vào nội dung của bài học, thầy H không nên kể chuyện. Vì thế K có thể làm việc riêng của mình.

B. Việc thầy H kể các câu chuyện cả lớp nghe vào đầu tiết học với mục đích để tạo không khí hứng thú cho cả lớp trước khi bắt đầu bài học. K cần giữ trật tự và lắng nghe thầy.

C. Câu chuyện của thầy H không liên quan đến nội dung bài học nên K có thể không lắng nghe nhưng vẫn cần giữ trật tự trong lớp học.

D. K nên phản ánh và báo cáo sự việc thầy H rất hay kể chuyện cho cả lớp nghe vào đầu tiết học với giáo viên chủ nhiệm.

Câu 1.25. Hãy chọn nội dung thực hành **không** thể hiện cách ứng xử tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa trong tình huống sau:

Tình huống: “K là một học sinh giỏi, luôn tích cực trong học tập và nghiên cứu khoa học trong trường nhưng bạn thường ít tham gia và không tích cực trong các hoạt động phong trào của lớp”.

A. Đánh giá, chỉ trích K vì nếu có học giỏi nhưng không tham gia các hoạt động phong trào thì cũng không được cả lớp đánh giá cao.

B. Động viên, hỗ trợ và nói chuyện với K về những thuận lợi khi tham gia các hoạt động phong trào.

C. Mời K tham gia các hoạt động phù hợp.

D. Chia sẻ với K về những lợi ích của hoạt động phong trào để khích lệ K tham gia.

CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN

* Những nội dung chính của chủ đề:

- Các điểm tích cực và các điểm chưa tích cực trong các hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân và người khác.
- Tìm hiểu các khả năng thích nghi với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.

I. Nhận biết

Câu 2.1. Trong những ứng xử dưới đây, đâu là cách ứng xử phù hợp khi được người khác đóng góp ý kiến về điểm yếu của bản thân?

- A. Trở nên giận dữ.
- B. Lắng nghe lời góp ý để thay đổi bản thân.
- C. Cảm thấy xấu hổ và ghét người góp ý.
- D. Không quan tâm, cho rằng họ là người xấu.

Câu 2.2. Hành vi giao tiếp nào dưới đây được xem là ứng xử tích cực?

- A. Lắng nghe khi người khác nói.
- B. Ngắt lời người khác khi đang nói mà không xin lỗi trước.
- C. Chen lấn, xô đẩy gây mất trật tự công cộng.
- D. Không xếp hàng khi đi mua sắm.

Câu 2.3. Đâu là cách ứng xử tích cực khi giáo viên giao một bài tập khó?

- A. Từ chối không làm bài tập.
- B. Chuyển sang làm bài tập khác làm, không nhận làm bài tập đó.
- C. Trao đổi cách làm bài cùng các bạn, học hỏi kinh nghiệm từ những bạn học tốt trong lớp.
- D. Vui vẻ chấp nhận nhưng không làm.

Câu 2.4. Hành vi giao tiếp nào được xem là chưa tích cực?

- A. Có những lời nói, hành động làm tổn thương người khác.
- B. Thực hiện quy định về giao tiếp, ứng xử.
- C. Giúp đỡ cụ già qua đường.
- D. Giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

Câu 2.5. Hãy chọn cách ứng phó phù hợp khi chuyển cấp học?

- A. Xác định trước những khó khăn, thách thức sẽ phải đối mặt khi sống ở nơi mới.
- B. Chủ động làm quen với mọi người xung quanh.
- C. Chủ động học tập, tìm hiểu về chương trình và cách học ở cấp học mới.
- D. Chấp nhận thay đổi môi trường sống mới của gia đình.

Câu 2.6. Biểu hiện nào dưới đây thuộc biểu hiện của việc lắng nghe tích cực?

- A. Áp đặt suy nghĩ của bản thân lên người khác.
- B. Chú ý vào câu chuyện để nắm bắt thông tin.
- C. Ngắt lời, chen ngang khi người khác đang nói chuyện.
- D. Bấm điện thoại khi người khác đang nói chuyện.

Câu 2.7. Hành động nào cho thấy việc giao tiếp, ứng xử có văn hóa?

- A. Ghen ghét, đố kị với người giỏi hơn mình.
- B. Tranh cãi với người có suy nghĩ khác mình.
- C. Nói chuyện lớn tiếng với người có địa vị thấp hơn.
- D. Tôn trọng với mọi người xung quanh.

Câu 2.8. Biểu hiện của khả năng thích nghi với những sự thay đổi trong cuộc sống là gì?

- A. Từ chối sự thay đổi khi đổi môi trường sống.
- B. Thụ động trong việc học hỏi và tìm hiểu điều mới mẻ.
- C. Giữ những quan điểm, thói quen cũ.
- D. Chủ động học hỏi và tìm hiểu những điều mới mẻ.

Câu 2.9. Hành vi ứng xử nào **chưa** tích cực?

- A. Có những lời nói hành động làm tổn thương người khác
- B. Lắng nghe bạn bè tâm sự.
- C. Hỗ trợ nước ngọt cho người dân bị hạn hán.
- D. Giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

Câu 2.10. Sự thay đổi nào dưới đây em thường gặp phải trong cuộc sống?

- A. Chuyển chỗ ở.
- B. Tâm sự với bạn bè.
- C. Biến đổi khí hậu.
- D. Gặp một bài toán khó.

II. Thông hiểu

Câu 2.11. Hãy chọn hành động thể hiện sự các giao tiếp, ứng xử tích cực tại trường học?

- A. Đoàn kết tham gia văn nghệ của trường, lớp.
- B. Phân biệt vùng miền.
- C. Phân biệt màu da.
- D. Chia bè phái.

Câu 2.12. Hành vi nên thực hiện khi tham gia các hoạt động cộng đồng để thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực là?

- A. Chủ động giúp đỡ người khác.
- B. Đi muộn, về sớm.
- C. Không tuân thủ quy định chung.
- D. Làm công việc được giao một cách hời hợt.

Câu 2.13. Hành vi nào dưới đây sử dụng ngôn ngữ **không** tích cực?

- A. Sử dụng lời nói chuẩn mực, không xúc phạm người khác.
- B. Chửi thề nói tục.
- C. Nói chuyện nhẹ nhàng, phù hợp hoàn cảnh giao tiếp.
- D. Không cười giỡn quá to nơi công cộng.

Câu 2.14. Khi phát hiện bản thân nói quá to ở nơi công cộng nên làm gì sau đó?

- A. Nói to hơn để mọi người chú ý.

- B. Điều chỉnh lại âm lượng khi nói để phù hợp.
- C. Nói lí nhí, thật nhỏ.
- D. Không quan tâm cứ tiếp tục nói theo ý thích.

Câu 2.15. Hãy cho biết cách ứng xử, giao tiếp trong hình dưới đây?



(Ảnh từ internet, ngày 18/8/2024: <https://truongcaodangduocsaigon.edu.vn/dep-thay-van-hoa-xep-hang-cua-nguoi-nhat-ban-cid21038.html>)

- A. chen lấn, xô đẩy.
- B. Xếp hàng ngay ngắn.
- C. Nói chuyện lớn tiếng.
- D. Dùng lời nói làm tổn thương người khác.

Câu 2.16. Hãy cho biết cách ứng xử, giao tiếp trong hình dưới đây?



(Ảnh từ internet, ngày 18/8/2024: <https://sinx.edu.vn/chu-de/top-15-bai-trinh-bay-y-kien-ve-van-de-xa-hoi-nhung-hanh-vi-dep-va-khon-96829>)

- A. Giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.
- B. Nói chuyện lớn tiếng.
- C. Xếp hàng ngay ngắn, trật tự.
- D. Dẫn cụ già sang đường.

Câu 2.17. Khi đi tới các khu di tích lịch sử, nên có hành vi ứng xử, giao tiếp tích cực như thế nào?

- A. Chạm tay vào hiện vật.

- B. Đi nhẹ, nói khẽ, chú ý quan sát lắng nghe.
- C. Nô đùa, chạy nhảy.
- D. Hút thuốc trong khu trưng bày.

Câu 2.18. Hành động nào nên làm khi thiếu kiểm soát trong giao tiếp, ứng xử?

- A. Tìm biện pháp điều chỉnh, cân bằng cảm xúc nhưng không thực hiện.
- B. Từ chối lắng nghe đóng góp, ý kiến từ người khác.
- C. Khắc phục, sửa sai về hành vi thiếu kiểm soát.
- D. Tức giận khi được người khác góp ý.

Câu 2.19. Câu tục ca dao nào dưới đây nói về cách ứng xử trong văn hóa giao tiếp?

- A. Lười không xương, trăm đường lắt léo
- B. Ăn cháo đá bát.
- C. Ở ống thì dài, ở bầu thì tròn.
- D. Ăn coi nồi, ngồi coi hướng.

Câu 2.20. Hành động nào dưới đây **không** phải hành vi giao tiếp ứng xử tích cực.

- A. Lên mạng xã hội nói xấu nhau.
- B. Lắng nghe khi bạn thuyết trình.
- C. Giúp đỡ người khó khăn.
- D. Giúp đỡ phụ nữ mang thai.

III. Vận dụng

Câu 2.21. Chỉ ra biểu hiện thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống của nhân vật trong tình huống sau: “Gia đình bạn A vừa mới sinh thêm em bé, mẹ của A phải ở trong bệnh viện để bồi dưỡng sức khỏe, cha của A thì phải sắp xếp công việc ở công ty và dành thời gian để chăm em của A. Lúc này A phải ở nhà một mình thường xuyên và phải tự đạp xe để đi học, A cảm thấy lo lắng và buồn. Tuy nhiên, bạn đã chủ động học tập, làm việc nhà và đi học một cách tự giác mà không cần phải đợi ba mẹ nhắc nhở”.

- A. Bạn A chủ động tìm hiểu về môi trường mới.
- B. Bạn A không làm quen với bạn mới trong lớp.
- C. Bạn A chủ động thích nghi việc gia đình có thành viên mới.
- D. Bạn A chưa thích nghi với sự có mặt của thành viên mới.

Câu 2.22. Hãy chọn biểu hiện thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống của nhân vật trong tình huống sau: “Theo phân công của cấp trên, cha bạn H phải chuyển công tác đi làm tại một địa phương khác. Việc cha vắng nhà làm cho cuộc sống của gia đình H bị xáo trộn. Nhà H còn có ông bà nội đang bệnh và mẹ phải đi làm để phụ cha tìm thêm thu nhập, H đã chủ động sắp xếp thời gian để giúp mẹ làm việc nhà và chăm lo cho ông bà nội nhưng vẫn đảm bảo việc học của bản thân”.

- A. H cùng em chơi điện tử, không quan tâm lời mẹ nói.
- B. H chủ động sắp xếp thời gian để giúp mẹ làm việc nhà và chăm sóc ông bà.
- C. H không giúp đỡ bố mẹ chăm ông bà.
- D. H chủ động thời gian để giúp mẹ chăm ông bà nhưng kết quả học tập của bản thân bị giảm sút.

Câu 2.23: Cho biết điểm tích cực trong tình huống sau: “B xin phép mẹ đi chơi với các bạn bè vào chủ nhật sắp tới nhưng mẹ không đồng ý vì đã lâu ông bà từ nước ngoài về mới có dịp thăm gia đình. B đã thể hiện thái độ khó chịu và không nói chuyện với mẹ. Sau khi được anh hai giải thích và dạy bảo thì B đã hiểu rõ. Cuối cùng, B đã xin lỗi mẹ và quyết định cuối tuần sẽ ở nhà với ông bà”.

- A. B xin lỗi bố và quyết định cuối tuần sẽ ở nhà với ông bà.
- B. B quyết định đi chơi với các bạn vào cuối tuần.
- C. Sau khi lắng nghe trò chuyện với anh trai, B đi chơi với các bạn.
- D. B không nghe lời bố, tự ý quyết định đi chơi với các bạn.

Câu 2.24. Em hãy nhận xét về hành vi của M trong tình huống sau: “M đi dạo trên phố và gặp một người đang nhặt đồ bán ve chai từ thùng rác, M thấy vậy liền dùng tiền mẹ cho để đi mua thức ăn tặng người đó”.

- A. Hùng thiếu tôn trọng người khác.
- B. Hùng hành xử không có văn hóa.
- C. Hùng hành xử có văn hóa.
- D. Hùng hành xử như thế là sai.

Câu 2.25. Quan sát tình huống sau: “Trong một buổi thảo luận bài tập nhóm tại lớp, K và Q đã tranh cãi nhau vì bất đồng quan điểm. H nghe thấy thì khuyên mọi người nên hòa giải và lắng nghe nhau, còn M thì không đồng ý và nói rằng cứ để mọi người cãi nhau xem ai là người thắng thì chọn nội dung đó”. Dựa vào tình huống trên, hãy cho biết ai là người có cách ứng xử, giao tiếp tích cực?

- | | | | |
|-------|-------|-------|-------|
| A. K. | B. Q. | C. H. | D. M. |
|-------|-------|-------|-------|

CHỦ ĐỀ 3. TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

*** Những nội dung chính của chủ đề:**

- Các hoạt động thể hiện sự trách nhiệm của bản thân khi nhận nhiệm vụ được giao.
- Một số biện pháp ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực trong cuộc sống.

I. Nhận biết

Câu 3.1. Hành động nào thể hiện trách nhiệm với bản thân?

- A. Lướt tiktok mỗi khi mình thích.
- B. Đề ra mục tiêu trong năm học cho bản thân.
- C. Ăn uống theo sở thích của mình, không quan tâm công việc.
- D. Xem TV, đọc truyện cả đêm.

Câu 3.2. Đây là biểu hiện có trách nhiệm với bản thân trong học tập?

- A. Làm bài tập về nhà thầy cô giáo trên lớp.
- B. Đi chơi, không học bài và làm bài tập.
- C. Không tham gia các hoạt động của lớp.
- D. Thân thiện với mọi người.

Câu 3.3. Trong các biểu hiện sau, biểu hiện nào được xem là người có trách nhiệm với bản thân đối với mọi người xung quanh?

- A. Chia bè, kết phái xua đuổi bạn bè.
- B. Không tôn trọng ý kiến người khác.
- C. Sẵn sàng giúp đỡ mọi người.
- D. Vô lễ với ông bà và cha mẹ.

Câu 3.4. Biểu hiện nào thể hiện trách nhiệm bản thân với ba mẹ, người thân?

- A. Giúp ba mẹ làm việc nhà, tiết kiệm trong gia đình.
- B. Giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.
- C. Kiểm soát cảm xúc bản thân.
- D. Hoàn thành bài tập về nhà thầy cô giao.

Câu 3.5. Đây là biểu hiện của trách nhiệm bản thân với mọi người trong cộng đồng?

- A. Rèn luyện sức khỏe.
- B. Có trách nhiệm với công việc tập thể.
- C. Tập trung học tập.
- D. Giúp đỡ ba mẹ làm việc nhà.

Câu 3.6. Việc thể hiện trách nhiệm bản thân trong việc học tập bằng hành động nào?

- A. Chơi game xuyên đêm.
- B. Tham gia các hoạt động thể thao.
- C. Ngoan ngoãn lễ phép với ông bà, cha mẹ.
- D. Hoàn thành bài tập thầy cô giao trước khi đến lớp.

Câu 3.7. Biện pháp nào dưới đây học sinh nên làm để giải tỏa áp lực, căng thẳng sau giờ học?

- A. Lướt facebook, tiktok.
- B. Tham gia các hoạt động thể dục thể thao.
- C. Đi chơi xuyên đêm với bạn bè.
- D. Ngủ để quên đi sự căng thẳng.

Câu 3.8. Học sinh nên là gì khi rơi vào trạng thái căng thẳng, sợ hãi?

- A. Chơi game để quên đi cảm giác sợ hãi.
- B. Trốn một góc trong phòng để khóc.
- C. Tìm sự giúp đỡ từ cha mẹ, thầy cô.
- D. Chịu đựng, tự nhủ mọi chuyện sẽ qua.

Câu 3.9. Biện pháp nào dưới đây giúp học sinh ứng phó tích cực khi gặp căng thẳng, áp lực?

- A. Tham gia các câu lạc bộ văn nghệ, bóng đá, võ thuật...
- B. Tự cô lập bản thân, không trò chuyện với mọi người.
- C. Âm thầm chịu đựng những tổn thương tinh thần.
- D. Lo lắng, sợ hãi không tâm sự với ai.

Câu 3.10. Một người có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao có biểu hiện như thế nào?

- A. Lập kế hoạch, cam kết thực hiện kế hoạch.
- B. Lười biếng không xem kế hoạch thực hiện nhiệm vụ.
- C. Xem kế hoạch thực hiện nhưng không làm.
- D. Đưa công việc của mình cho người khác.

II. Thông hiểu.

Câu 3.11. Ý nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của trách nhiệm bản thân với gia đình?

- A. Chi tiêu tiết kiệm phụ giúp gia đình.
- B. Tự giác, phụ giúp bố mẹ trong công việc nhà.
- C. Lễ phép với ông bà, cha mẹ.
- D. Quan tâm giúp đỡ bạn bè.

Câu 3.12. Là một học sinh, em cần làm gì để đảm bảo thực hiện cam kết?

- A. Kiểm tra, điều chỉnh từng bước thực hiện cam kết đề ra.
- B. Chỉ làm những việc dễ, bỏ qua những công việc khó khăn.
- C. Tìm người khác làm giúp những việc khó khăn, dành làm những việc dễ.
- D. Không thực hiện cam kết theo kế hoạch đề ra.

Câu 3.13. Ý nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh?

- A. Đùn đẩy trách nhiệm cho người khác.
- B. Không dựa vào người khác, bản thân cố gắng hoàn thành công việc của bản thân
- C. Nỗ lực, kiên trì đến cùng để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- D. Em nghe lời cha mẹ.

Câu 3.14. Điều **không** phải là cách để học sinh ứng phó với căng thẳng?

- A. Tìm giải phương pháp để giải quyết căng thẳng.
- B. Trốn vào phòng khóc một mình, không chia sẻ với ai.

- C. Chia sẻ khó khăn với thầy cô, cha mẹ từ đó tìm cách giải quyết.
- D. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao.

Câu 3.15. Khi gặp căng thẳng, áp lực biểu hiện nào **không** đúng về trạng thái của bản thân?

- A. Khó chịu.
- B. Bỏ bữa ăn.
- C. Tràn đầy hy vọng.
- D. Vã mồ hôi.

Câu 3.16. Ý nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến căng thẳng, áp lực?

- A. Được cha mẹ tặng cho một chiếc điện thoại mới.
- B. Bị bạn bè cô lập.
- C. Bị bạn nói xấu trên mạng xã hội.
- D. Bị cha mẹ so sánh với “con nhà người ta”.

Câu 3.17. Hãy chọn cách ứng phó nên làm khi bị người khác bắt nạt?

- A. Cố gắng chống trả bằng lời nói.
- B. Liên hệ với nhóm bạn để đáp trả.
- C. Chia sẻ sự việc với người thân.
- D. Im lặng và thực hiện theo sự yêu cầu của người bắt nạt.

Câu 3.18. Hãy chọn cách ứng phó nên làm khi bị một người bạn cùng làm phiền và muốn thể hiện tình yêu nhưng em không có tình cảm với bạn ấy?

- A. Cố gắng trốn tránh bạn ấy.
- B. Liên hệ với nhóm bạn để tìm cách bắt nạt bạn ấy.
- C. Chia sẻ sự việc với thầy cô nhờ sự hỗ trợ.
- D. Chấp nhận tình cảm của bạn ấy.

III. Vận dụng

Câu 3.19. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi: “Mải mê chơi game, xem ứng dụng tiktok và sống ảo trên mạng xã hội nên kết quả kiểm tra kỳ I của bạn B có điểm nhiều môn dưới trung bình. Tuy nhiên, bạn B không thể hiện sự buồn bã hay lo lắng với kết quả này.” Em hãy chọn nhận xét đúng về thái độ của bạn B?

- A. Có trách nhiệm với bạn thân.
- B. Có trách nhiệm với thầy cô, bạn bè.
- C. Thiếu trách nhiệm với bản thân.
- D. Thiếu trách nhiệm với bố mẹ.

Câu 3.20. Em hãy thực hành thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong tình huống sau: “Năm nay là năm học cuối cấp, A có nhiều tài lẻ và năng khiếu trong âm nhạc nên được thầy chủ nhiệm tin tưởng và giao nhiệm vụ làm lớp phó văn thể nên bạn cần hoàn thành nhiệm vụ do thầy giao, và cần hoàn thành nhiệm vụ học tập của bản thân”.

- A. A cân bằng thời gian giữa việc học của mình và hoàn thành nhiệm vụ văn nghệ, phong trào của lớp.
- B. A mặc kệ các tiết mục văn nghệ, chỉ lo học tập.

- C. A chỉ lo văn nghệ, không lo học tập.
- D. A rủ các bạn đi chơi điện tử.

Câu 3.21. Thực hành thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong tình huống sau: “Chuẩn bị cho chương trình văn nghệ khai mạc của lễ tổng kết năm học, nhà trường phát động phong trào văn nghệ đến các lớp. T được thầy chủ nhiệm giao cho nhiệm vụ phụ trách lựa chọn và luyện tập các tiết mục tham gia lễ tổng kết của lớp”.

- A. T kêu gọi và cùng các bạn tham gia văn nghệ của trường.
- B. T từ chối không tham gia.
- C. T đăng kí tham gia biểu diễn văn nghệ để không phải làm bài tập về nhà.
- D. T không quan tâm các tiết mục văn nghệ của lớp.

Câu 3.22. Thực hành thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong tình huống sau: “Cuối tuần này, cha mẹ M đi công tác xa nhà, chỉ có hai anh em ở nhà. Anh em M phải tự sắp xếp việc học tập, cho đàn gà ăn uống và công việc nhà trong những ngày đó”.

- A. M lo đi chơi, không làm bài tập về nhà và chăm ông.
- B. M cùng em đi chơi.
- C. M mặc kệ để em ở với ông một mình.
- D. M và em cùng nhau làm việc nhà, học tập và cho đàn gà ăn uống.

Câu 3.23. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi: “Q thấy một nhóm bạn trong lớp đang lập nhóm nói xấu một bạn khác chung lớp”. Nếu em là Q em sẽ làm gì?

- A. Không phải chuyện của mình nên bỏ đi.
- B. Kết hợp bạn bị nói xấu lập mạng xã hội khác nói xấu lại.
- C. Tham gia nói xấu cùng.
- D. Khéo léo nói với các bạn hoặc báo với giáo viên chủ nhiệm giải quyết.

Câu 3.24. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi: “T đang thực hiện hoạt động nhóm cùng với các bạn cùng lớp, nhưng T phát hiện các bạn trong nhóm đang nói xấu về mình”. Nếu em là T em sẽ làm gì?

- A. Không quan tâm.
- B. Liên hệ với nhóm bạn khác nói xấu lại.
- C. Không tham gia làm việc nhóm nữa.
- D. Khéo léo nói với các bạn hoặc báo với giáo viên chủ nhiệm giải quyết.

Câu 3.25. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi: “Chỉ còn vài ngày nữa sẽ đến kỳ thi tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông, bạn P cảm thấy áp lực và không ngủ được vì lo lắng”. Với vai trò là bạn của P, em sẽ làm gì để giúp đỡ bạn ấy?

- A. Không phải chuyện của mình nên không quan tâm.
- B. Kêu P cứ ra tiệm mua thuốc ngủ để uống.
- C. Trao đổi với P về những lo lắng và nhờ thầy cô hỗ trợ.
- D. Rủ P đi uống rượu bia cho đỡ lo lắng.

CHỦ ĐỀ 4. RÈN LUYỆN BẢN THÂN

* Những nội dung chính của chủ đề:

- Một số cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Phương pháp xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó tính đến các khoản thu chi, tiết kiệm và tặng cho.

I. Nhận biết

Câu 4.1: Trong quá trình học tập, khi gặp bài tập khó, em cần có cách giải quyết như thế nào?

- A. Nhờ thầy giảng lại bài để hiểu và sau đó tự giải.
- B. Không làm bài tập đó nữa.
- C. Bảo bạn thân đưa bài cho mình chép.
- D. Lên mạng chép bài để nộp.

Câu 4.2. Hành động nào sau đây thể hiện nỗ lực hoàn thiện bản thân?

- A. Cố gắng, kiên trì khi gặp khó khăn, thử thách.
- B. Từ chối giúp đỡ bạn bè.
- C. Không tham gia các hoạt động văn nghệ của trường.
- D. Soi mói, phán xét người khác.

Câu 4.3. Hãy cho biết hành động nào dưới đây giúp em tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động?

- A. Suy nghĩ tiêu cực, áp lực, stress vì công việc.
- B. Giành làm tất cả mọi việc không chia cho các bạn khác làm.
- C. Tìm những điểm thú vị của hoạt động để thực hiện.
- D. Từ chối làm việc nhóm, chỉ làm cá nhân.

Câu 4.4. Trong những hành động bên dưới, hành động nào giúp em tạo động lực cho bản thân khi thực hiện các hoạt động ở nhà trường?

- A. Làm việc nhà.
- B. Chăm sóc em nhỏ.
- C. Tham gia mùa hè xanh.
- D. Thực hiện nhiệm vụ học tập.

Câu 4.5. Biện pháp nào dưới đây giúp em xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý?

- A. Cân đối thu – chi.
- B. Mua sắm online tùy thích.
- C. Lập kế hoạch chi nhiều hơn thu.
- D. Không dự kiến số tiền tiết kiệm.

Câu 4.6. Trong các nhóm chi tiêu, hãy cho biết nhóm chi tiêu nào dưới đây thuộc nhóm chi tiêu phù hợp?

- A. Nhóm thiết yếu.
- B. Nhóm tín dụng đen.
- C. Nhóm mua sắm.

D. Nhóm du lịch.

Câu 4.7. Hoạt động nào dưới đây giúp em tạo động lực cho việc học ngoại ngữ?

- A. Không học từ vựng.
- B. Từ chối giao tiếp tiếng Anh.
- C. Xem các chương trình bằng tiếng Anh.
- D. Chơi game không học tập.

II. Thông hiểu

Câu 4.8. Tiết kiệm là một trong những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người. Hãy cho biết mục đích của việc đặt mục tiêu tiết kiệm là gì?

- A. Hạn chế chi tiêu phung phí.
- B. Xác định được số tiền bản thân được phép sử dụng trong khoảng thời gian cụ thể, từ đó lập kế hoạch chi tiêu hợp lý.
- C. Tăng thời gian sử dụng đồ dùng không phải thay mới quá nhiều lần gây tốn kém.
- D. giảm thiểu chi phí điện nước hằng tháng.

Câu 4.9. Với vai trò một người tiêu dùng thông minh và tiết kiệm, hãy chọn lợi ích chính xác của việc mua sắm vừa đủ?

- A. Hạn chế chi tiêu quá đà, dẫn đến lãng phí (ví dụ: đồ ăn, nước uống,...).
- B. Có thêm thu nhập.
- C. Tăng thời gian sử dụng đồ dùng, thiết bị, không phải thay mới quá nhiều lần gây tốn kém.
- D. Giảm thiểu chi phí điện nước hằng tháng.

Câu 4.10. Ý nào dưới đây **không** phải lợi ích của việc tiết kiệm tiền đối với bản thân?

- A. Làm giàu cho bản thân và gia đình.
- B. Có khoản tiết kiệm phòng khi ốm đau, lúc cần thiết.
- C. Giúp mua sắm quần áo và đi du lịch thỏa thích.
- D. Thể hiện sự quý trọng kết quả lao động của bản thân và gia đình.

Câu 4.11. Xây dựng ngân sách cá nhân là một việc quan trọng vì số tiền của chúng ta chỉ có hạn, trong khi nhu cầu phải trang trải thì rất nhiều. Dưới đây là cách thiết lập ngân sách hiệu quả cho bạn. Đâu **không** phải là lợi ích của việc xây dựng ngân sách cá nhân?

- A. Chủ động đưa ra quyết định số tiền khi cần chi.
- B. Bị động trong việc chi trả các khoản chi phí.
- C. Có nguồn tài chính ổn định.
- D. Chủ động tiết kiệm cho mục tiêu đặt ra trong tương lai.

Câu 4.12. Việc xây dựng ngân sách cá nhân sẽ giúp chúng ta điều gì?

- A. Hoạch định những khoản chi tiêu và kiểm soát chi tiêu tốt hơn, phù hợp với bản thân.
- B. Chi tiêu không cân đối.
- C. Mua sắm thoải mái.
- D. Đầu tư chứng khoán.

III. Vận dụng.

Câu 4.13: Cho biết cách tạo động lực của nhân vật trong tình huống sau: “Khi còn đi học tiểu học, Hà luôn mặc cảm vì dáng người gầy gò, nhỏ bé, yếu đuối. Khi học cấp hai, nhận thấy bóng chuyền là môn thể thao có thể giúp nâng cao sức khỏe và cải thiện vóc dáng, Hà tâm sự với cha mẹ và được cha mẹ ủng hộ nhiệt tình. Hà đã tham gia vào câu lạc bộ bóng chuyền của nhà trường, từ đó chăm chỉ tập luyện hàng tuần. Được các bạn đồng viên, cổ vũ và chia sẻ cách tập luyện, thể lực và vóc dáng của Hà ngày càng tốt hơn, trông rắn chắc và khỏe mạnh hơn trước. Không những vậy, đội bóng của Hà còn giành được giải Nhất trong hội thao cấp thành phố. Hà cảm thấy vui và tự hào với những kết quả đạt được”.

- A. Ba mẹ không cho phép Hà tham gia câu lạc bộ bóng chuyền của trường.
- B. Hà muốn nâng cao sức khỏe để cải thiện vóc dáng nên đã tham gia câu lạc bộ bóng chuyền của trường.
- C. Hà được bạn bè cổ vũ tập thể dục.
- D. Hà không có động lực để cải thiện vóc dáng và nâng cao sức khỏe.

Câu 4.14. Cho biết cách tạo động lực cho nhân vật trong tình huống sau: “C được mẹ giao nhiệm vụ lau dọn nhà cửa mỗi ngày. Mỗi lần dọn dẹp mất rất nhiều thời gian, công sức nên C cảm thấy mệt mỏi, không muốn làm”.

- A. Mẹ C đi làm vất vả, mệt mỏi, C nên giúp đỡ mẹ lau dọn nhà cửa.
- B. C kiếm cớ để không phải lau dọn nhà cửa.
- C. C nhờ bạn bè đến để lau dọn nhà cửa.
- D. C không làm theo lời nói của mẹ.

Câu 4.15. Đề xuất cách tạo động lực cho nhân vật trong tình huống sau: “Tuần tới, trường của K tổ chức diễn đàn về chủ đề “Phòng chống tai nạn đuối nước”. K được phân công trình bày tham luận trước diễn đàn. Tính K vốn nhút nhát, ngại đứng trước đám đông nên bạn không khỏi lo lắng”.

- A. K từ chối tham luận diễn đàn.
- B. K đứng sau sân khấu tham luận và nhờ bạn khác trình chiếu powerpoint.
- C. K nên tìm kiếm lời khuyên từ thầy cô và tập thuyết trình trước gương để tự tin thuyết trình trên sân khấu.
- D. K chơi game để quên đi nỗi sợ.

Câu 4.16. Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý cho nhân vật trong mỗi tình huống sau: “Khu phố của H trồng rau củ, nên những ngày đi học về sớm H thường dành thời gian để phụ các cô chú trong khu phố sắp xếp các sản phẩm và dọn dẹp cửa hàng. Ngày Chủ nhật, H đến vườn để hướng dẫn khách du lịch nước ngoài trải nghiệm trồng rau củ. Mỗi tháng, H được thưởng 1,500,000 đồng”.

- A. H dùng số tiền đó để mua quần áo hàng hiệu.
- B. H dùng số tiền đó để mời các bạn đi ăn.
- C. H chia số tiền với 3 mục đích sử dụng: 50% cho nhu cầu thiết yếu, 30% mua quà tặng sinh nhật, kỉ niệm và 20% số tiền dùng để tích lũy.
- D. H trích ra 10% để tiết kiệm, còn lại sử dụng vào việc mua đồ chơi yêu thích.

Câu 4.17. Câu thành ngữ “Tích tiểu thành đại” đề cập đến đức tính nào sau đây?

- A. Trung thành.
- B. Thật thà.
- C. Tiết kiệm.
- D. Tự chủ.

Câu 4.18. Tháng 6 năm 1949, Bác Hồ đã viết tác phẩm: “Cần, kiệm, liêm, chính”. Bác coi bốn đức tính “cần, kiệm, liêm, chính” là những đức tính của người cán bộ cách mạng, như trời có bốn mùa, đất có bốn phương. Bác viết:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa thì không thành trời.

Thiếu một phương thì không thành đất.

Thiếu một đức thì không thành người”.

Hãy cho biết đức tính cần cù thể hiện qua hành động cụ thể nào sau đây?

- A. Tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân.
- B. Trong sạch, luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công, của dân, không tham địa vị, không tham tiền tài.
- C. Không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn.
- D. Lao động cần cù, siêng năng, thậm chí cố gắng, dẻo dai.

Câu 4.19. Tháng 6 năm 1949, Bác Hồ đã viết tác phẩm: “Cần, kiệm, liêm, chính”. Bác coi bốn đức tính “cần, kiệm, liêm, chính” là những đức tính của người cán bộ cách mạng, như trời có bốn mùa, đất có bốn phương. Bác viết:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa thì không thành trời.

Thiếu một phương thì không thành đất.

Thiếu một đức thì không thành người”.

Hãy cho biết đức tính tiết kiệm thể hiện qua hành động cụ thể nào sau đây?

- A. Tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân.
- B. Trong sạch, luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công, của dân, không tham địa vị, không tham tiền tài.
- C. Không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn.
- D. Lao động cần cù, siêng năng, thậm chí cố gắng, dẻo dai.

Câu 4.20. Câu thành ngữ “Làm khi lành để dành khi đau.” đề cập đến đức tính nào sau đây?

- A. Trung thành.
- B. Thật thà.
- C. Tiết kiệm.
- D. Tự chủ.

CHỦ ĐỀ 5. EM VỚI GIA ĐÌNH

* Những nội dung chính của chủ đề:

- Bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Giải quyết bất đồng trong quan hệ bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.
- Tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học.
- Một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

I. Nhận biết

Câu 5.1. Hành động nào dưới đây tạo bầu không khí vui vẻ trong gia đình?

- A. Thể hiện sự dí dỏm, hài hước trong giao tiếp với người thân.
- B. Con cái cãi nhau với bố mẹ.
- C. Thể hiện sự cau có, bực tức với người thân.
- D. Anh em trong gia đình gây gổ, xích mích.

Câu 5.2. Hãy chọn một hành động thể hiện tình yêu thương trong gia đình?

- A. Thể hiện sự tức giận với bố mẹ.
- B. Gây sự, đánh nhau và bị mời phụ huynh đến trường.
- C. Quan tâm, chăm sóc người thân.
- D. Nói những điều tiêu cực trong gia đình.

Câu 5.3. Cách nào dưới đây giúp các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc?

- A. Cha mẹ đi du lịch để con cái ở nhà một mình.
- B. Nói những điều tiêu cực trong gia đình.
- C. Tổ chức các hoạt động du lịch các thành viên trong gia đình với nhau.
- D. Thể hiện sự tức giận với người thân.

Câu 5.4. Trong các hành động dưới đây, việc làm nào nên thực hiện đầu tiên để giải quyết sự bất đồng trong gia đình là gì?

- A. Đề xuất cách giải quyết bất đồng.
- B. Cùng nhau giải quyết bất đồng.
- C. Cạnh mặt, không nói chuyện giải quyết bất đồng.
- D. Tìm hiểu nguyên nhân của sự bất đồng.

Câu 5.5. Khi người thân bị bệnh, ốm em cần làm gì để chăm sóc một cách phù hợp?

- A. Đưa người bị bệnh ra ngoài hóng gió mát.
- B. Để người bệnh nằm ngủ còn mình đi chơi.
- C. Cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng và xoa bóp cho người bị bệnh.
- D. Để không gian phòng bí bách, ngột ngạt.

Câu 5.6. Khi người thân bị bệnh, ốm thì cần phải chăm sóc người thân như thế nào?

- A. Tùy tiện cho uống thuốc.
- B. Cho uống thuốc theo chỉ định của bác sĩ.

- C. Cho uống thuốc khi bụng đang đói.
- D. Tự ý cho sử dụng thuốc dân gian.

Câu 5.7. Biện pháp sản xuất nào giúp phát triển kinh tế gia đình?

- A. Mua hàng shopping.
- B. Cho thuê mặt bằng.
- C. Nạp card game.
- D. Đọc sách.

Câu 5.8. Việc làm đầu tiên để tổ chức sắp xếp khoa học các công việc gia đình là gì?

- A. Sắp xếp các công việc theo thứ tự ưu tiên.
- B. Liệt kê những công việc gia đình cần thực hiện.
- C. Sử dụng công cụ quản lý thời gian.
- D. Chủ động giải quyết vấn đề.

II. Thông hiểu

Câu 5.9. Biện pháp nào dưới đây **không** phải các cách để giải quyết sự bất đồng?

- A. Đề xuất cách giải quyết bất đồng.
- B. Cau có, chửi rửa giành quyền lợi cho mình.
- C. Tìm hiểu nguyên nhân của sự bất đồng.
- D. Cùng nhau giải quyết bất đồng.

Câu 5.10: Biện pháp nào dưới đây **không** phải cách tạo bầu không khí tích cực trong gia đình?

- A. An ủi, động viên mọi người trong gia đình.
- B. Cùng tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình.
- C. Chửi mắng, vô lễ với người lớn trong gia đình để đạt mục đích bản thân mong muốn.
- D. Tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học.

Câu 5.11. Hành động nào dưới đây **không** phải cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình?

- A. Vô tâm khi thấy ba mẹ buồn.
- B. Quan tâm, lo lắng đến người thân trong gia đình.
- C. Thể hiện sự hài hước, vui vẻ khi giao tiếp trong gia đình.
- D. Tạo niềm vui bất ngờ cho người thân vào ngày sinh nhật.

Câu 5.12. Hành động nào dưới đây là việc **không** nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm?

- A. Để người thân nghỉ ngơi và theo dõi.
- B. Xoa bóp nhẹ nhàng, cho người thân ăn uống đầy đủ.
- C. Tâm sự và an ủi tâm lý.
- D. Vô tâm, nói nặng lời, chửi rửa với người bị mệt, ốm.

Câu 5.13. Hành động nào dưới đây **không** phải cách thể hiện trách nhiệm với gia đình?

- A. Nhiệt tình chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.
- B. Phụ giúp ba mẹ làm việc nhà và chăm sóc em nhỏ.

- C. Hành động vô lễ với người thân khi mình đang cáu gắt.
- D. Chủ động, sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.

III. Vận dụng

Câu 5.14. Thực hành giải quyết bất đồng trong tình huống sau: “Hai chị em H và K ở chung một phòng, H là người một người có tính cách gọn gàng, ngăn nắp. Em của H là K thì ngược lại, thường xuyên bày bừa đồ dùng, quần áo khắp phòng, khiến H phải thu dọn, sắp xếp lại. Nhiều lần như vậy, H rất bức mình và khó chịu với em”.

- A. H đánh nhau với em.
- B. H nên dành thời gian để nói chuyện với K, dạy K cách sống ngăn nắp, gọn gàng.
- C. H vứt hết đồ của em ra ngoài và mắng em.
- D. H và em tranh cãi, không ai nhường ai.

Câu 5.15. Thực hành giải quyết bất đồng trong tình huống sau: “Năm nay, anh C học đại học, bài tập và luận án rất nhiều nên bố mẹ phân công cho anh làm ít việc nhà hơn em V. Vì thế V rất ấm ức vì cho rằng ba mẹ thiên vị anh”.

- A. V bức tức trong người nhưng không nói cho ba mẹ biết.
- B. V mắng anh C vì anh không chịu làm việc nhà.
- C. V cãi nhau với ba mẹ vì ba mẹ thiên vị anh C.
- D. V cần nói chuyện thẳng thắn với ba mẹ và bày tỏ tâm sự của bản thân.

Câu 5.16. Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình ở trường hợp sau: “Khi em thấy ba hoặc mẹ ngồi một mình với vẻ mặt buồn bã, lo lắng”.

- A. Không quan tâm.
- B. Tâm sự, hỏi han và nói lời động viên, an ủi.
- C. Xin tiền đi chơi để không thấy cảnh buồn trong nhà.
- D. To tiếng với người thân.

Câu 5.17. Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình ở trường hợp sau: “Khi em thấy anh chị có vẻ căng thẳng và không ai nói với ai câu gì”.

- A. Không quan tâm tới mọi người.
- B. Theo phe của anh chị và trách mắng ba mẹ.
- C. Tạo bầu không khí tích cực để mọi người trong gia đình ngồi xuống và chia sẻ về suy nghĩ của mình.
- D. Ngồi bấm điện thoại và nhìn mọi người cãi nhau.

Câu 5.18. Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình ở trường hợp sau: “H về nhà với tâm trạng không vui vì gặp chuyện buồn ở trường. Trong khi đó, cả nhà đang cười nói vui vẻ vì ông bà đến chơi”.

- A. H tỏ thái độ bức tức, khó chịu vì đang có chuyện không vui.
- B. H chào hỏi và nói chuyện vui vẻ với gia đình. Đợi ông bà về em sẽ tâm sự và lắng nghe lời khuyên của ba mẹ.
- C. H cau có với ba mẹ, tỏ thái độ với ông bà.
- D. H không chào hỏi mọi người, đi thẳng lên phòng.

Câu 5.19. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi: “Nhà em đang chuẩn bị sử dụng khu đất phía sau nhà để chăn nuôi lợn. Em được ba mẹ nhờ lên ý tưởng phát triển kinh tế gia đình từ hoạt động này”. Theo em, em cần kết hợp mô hình nào để vừa tiết kiệm chi phí vừa tiện lợi để phát triển kinh tế gia đình?

- A. Chăn nuôi lợn và chăn nuôi gà.
- B. Chăn nuôi lợn và nuôi cá.
- C. Chăn nuôi lợn và xây hồ ga.
- D. Chăn nuôi lợn và trồng lúa.

Câu 5.20. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi: “Gia đình em ở khu vực nước lợ, đang trồng lúa theo mùa”. Theo em, em cần kết hợp mô hình nào để vừa tiết kiệm chi phí vừa tiện lợi để phát triển kinh tế gia đình?

- A. Trồng lúa và trồng rau xen canh.
- B. Trồng lúa và nuôi gà.
- C. Trồng lúa và nuôi tôm.
- D. Chăn nuôi lợn và trồng lúa.

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

* Những nội dung chính của chủ đề:

- Cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Khảo sát về thực hiện giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.
- Xây dựng và thực hiện những kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.
- Các hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương.

Câu 6.1. Em hãy cho biết có bao nhiêu bước để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 6.2. Trong các hoạt động dưới đây, đâu là hoạt động cộng đồng?

- A. Hút thuốc lá điện tử trong trường học.
B. Mua sắm điện thoại hàng hiệu.
C. Thành lập nhóm tình nguyện nấu cơm phục vụ bệnh nhân.
D. Tổ chức đua xe trái phép.

Câu 6.3. Trong các hoạt động dưới đây, đâu là hoạt động cộng đồng?

- A. Xây dựng thư viện cộng đồng trong khu vực sinh sống để mọi người có sách đọc.
B. Tham gia đá bóng rèn luyện sức khỏe.
C. Tham gia hoạt động du lịch với bạn bè.
D. Tham gia đua thuyền.

Câu 6.4. Đối tượng nào dưới đây có thể tham gia vào các hoạt động cộng đồng?

- A. Đủ 18 tuổi trở lên.
B. Tất cả những ai có nhu cầu tham gia.
C. Chỉ dành cho những người có chức quyền trong xã hội.
D. Chỉ dành cho những người có kinh tế ổn định.

Câu 6.5. Hành động nào dưới đây nên làm để ủng hộ trẻ em vùng cao có hoàn cảnh khó khăn?

- A. Quyên góp thức ăn, sách vở.
B. Mặc kệ, không quan tâm.
C. Quyên góp máy chơi game.
D. Phán xét, chê bai những người kêu gọi ủng hộ.

Câu 6.6. Hoạt động thiện nguyện là gì?

- A. Hành động sự sẻ chia giữa người với người trong mọi hoàn cảnh.
B. Hành động thể hiện tình cảm giữa người khác giới.
C. Hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người đang khó khăn cần trợ giúp.
D. Lời nói thể hiện được tình cảm giữa người với người trong hoàn cảnh tốt đẹp.

Câu 6.7. Hành động nào dưới đây nên làm khi học sinh tham gia sử dụng mạng xã hội?

- A. Chia sẻ những bài viết tích cực, tri thức mang lại lợi ích cho bản thân và xã hội.

- B. Viết các dòng trạng thái tùy tâm trạng, chèn ép một ai đó vì người đó có hành động làm mình không thích.
- C. Vào trang cá nhân người khác chửi rủa.
- D. Chia sẻ những thông tin vô bổ (đánh ghen, hài nhảm, đòi tư diễn viên ca sĩ...).

Câu 6.8. Vấn đề học đường nào dưới đây học sinh có thể tham gia truyền thông trong cộng đồng?

- A. Lời nói, hành vi và cách ứng xử học sinh cần thực hiện.
- B. Hoạt động đánh giá hạnh kiểm của học sinh.
- C. Hoạt động kiểm tra đánh giá chất lượng giảng dạy.
- D. Hoạt động xử lý vi phạm học sinh.

II. Thông hiểu

Câu 6.9. Hành động nào dưới đây **không** phải cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng?

- A. Chia cách cá nhân với tổ chức, không có tiếng nói chung khi thực hiện dự án cộng đồng.
- B. Xác định hoạt động và mục đích của hoạt động cần có sự tham gia của mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- C. Kết nối các cá nhân và tổ chức tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- D. Xác định cá nhân và tổ chức tham gia; vai trò của họ trong mạng lưới.

Câu 6.10. Hãy cho biết đối tượng nào sau đây cần được cộng đồng quan tâm, giúp đỡ?

- A. Người có địa vị trong xã hội.
- B. Người có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật.
- C. Người có kinh tế ổn định.
- D. Người có điều kiện đi du lịch.

Câu 6.11. Hoạt động nào sau đây **không** phải là hoạt động cộng đồng?

- A. Tham gia hiến máu nhân đạo hàng tháng.
- B. Tham gia hiến ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam.
- C. Tham gia quyên góp ủng hộ lũ lụt miền Trung.
- D. Tham gia thi đua lớp học tốt tháng 11.

Câu 6.12. Hành động nào dưới đây cần phải bị phê phán?

- A. Bỏ rác đúng nơi quy định.
- B. Giữ vệ sinh nơi công cộng.
- C. Hút thuốc lá điện tử nơi công cộng.
- D. Phủ xanh đồi trọc.

Câu 6.13. Bảo vệ môi trường sống xanh, sạch, đẹp là trách nhiệm của ai?

- A. Đảng và nhà nước.
- B. Nhà trường.
- C. Học sinh.
- D. Tất cả mọi người.

III. Vận dụng

Câu 6.14. Ngày Thế giới phòng chống HIV/AIDS là ngày nào?

- A. Ngày 11 tháng 6.
- B. Ngày 19 tháng 12.
- C. Ngày 01 tháng 12.
- D. Ngày 11 tháng 7.

Câu 6.15. Chỉ ra mạng lưới quan hệ cộng đồng trong tình huống sau: “M là lớp trưởng lớp 9. Bạn đã lập ra một nhóm thiện nguyện để giúp các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong khu vực sống gần trường. Đây là hoạt động có ý nghĩa nên đã thu hút được nhiều bạn trong lớp cùng tham gia. Các bạn trong nhóm thiện nguyện rất nhiệt tình đã quyên góp và vận động người thân, cộng đồng cùng tham gia”.

- A. M cùng các bạn trong lớp.
- B. M cùng các bạn trong lớp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- C. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- D. M, các bạn trong lớp, người thân, cộng đồng tham gia quyên góp, ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Câu 6.16. Thực hiện đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong trường hợp sau: “Trường THCS A nằm gần bệnh viện huyện. Hằng ngày, T đi học qua nhìn thấy nhiều bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn nên có ý tưởng lập nhóm tình nguyện nấu cháo từ thiện cho bệnh nhân. Tuy nhiên, T chưa biết làm thế nào để thực hiện ý tưởng đó”.

- A. T tham khảo các clip hướng dẫn nấu cháo.
- B. T nên liên hệ với nhà trường hoặc phường, xã để được hướng dẫn cũng như có nhiều người tham gia.
- C. T làm theo cảm tính.
- D. T cùng các bạn kêu gọi gây quỹ tiền và sử dụng số tiền đó không đúng mục đích.

Câu 6.17. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về sống hòa nhập?

- A. Chia ngọt sẻ bùi.
- B. Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.
- C. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
- D. Nhường cơm sẻ áo.

Câu 6.18. Quan sát tình huống sau: “T cho rằng khi làm việc nhóm tất cả các thành viên đều cần tham gia thực hiện, sau đó cả nhóm cùng thuyết trình. H và Q cho rằng chỉ nên để những bạn học giỏi làm thôi. Bạn V thì cho rằng ai làm cũng được, miễn sao được điểm cao”.

Theo em, suy nghĩ về hợp tác của bạn nào được xem là cần phải thay đổi.

- A. Bạn T và V.
- B. Bạn H và Q.
- C. Bạn H, Q và V.
- D. Bạn T và H.

Câu 6.19. Hãy chọn hoạt động giáo dục truyền thống địa phương phù hợp khi tổ chức cho học sinh?

- A. Tổ chức sinh nhật hàng tháng.

- B. Hoạt động tham quan siêu thị, trung tâm thương mại giải trí.
- C. Kêu gọi tham gia tắm biển tại nơi khác.
- D. Tổ chức chương trình tham quan di tích lịch sử tại địa phương.

Câu 6.20. Hãy chọn hoạt động không phải là hoạt động giáo dục truyền thống địa phương?

- A. Tổ chức lớp học nhạc cụ dân tộc tại địa phương.
- B. Sinh hoạt dưới cờ về lịch sử địa phương.
- C. Tham gia nghiên cứu khoa học về sáng tạo công nghệ tại trường.
- D. Tổ chức chương trình tham quan di tích lịch sử tại địa phương.

CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

* Những nội dung chính của chủ đề:

- Các sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên đất nước.
- Kế hoạch quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí...) tại địa phương.
- Các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường, tuyên truyền đến người dân.

I. Nhận biết

Câu 7.1. Hãy cho biết đâu là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự ô nhiễm môi trường?

- A. Hoạt động của con người.
- B. Hoạt động các loài sinh vật.
- C. Sự thay đổi khí hậu.
- D. Lũ lụt, thiên tai.

Câu 7.2. Nguồn năng lượng nào dưới đây là nguồn năng lượng sạch?

- A. Than đá.
- B. Xăng dầu.
- C. Thủy triều.
- D. Khí đốt.

Câu 7.3. Trong những nguyên nhân dưới đây, nguyên nhân nào sau đây dẫn đến sự ô nhiễm nguồn nước?

- A. Động đất, thiên tai.
- B. Sóng thần.
- C. Chất thải sinh hoạt.
- D. Tiếng ồn.

Câu 7.4. Trong những nguyên nhân dưới đây, nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến sự ô nhiễm không khí?

- A. Rác thải vứt bừa bãi.
- B. Chặt rừng.
- C. Săn bắt động vật.
- D. Sản xuất công nghiệp nặng.

Câu 7.5. Hành động nào dưới đây gây phá hủy môi trường sống?

- A. Nhà máy xả nước thải trực tiếp xuống sông.
- B. Trồng rừng.
- C. Bảo tồn động thực vật rừng.
- D. Cấm săn bắt động vật.

Câu 7.6. Hãy chọn hoạt động nhằm góp phần bảo tồn thiên nhiên?

- A. Nhặt rác, làm sạch môi trường sống.

- B. Xả rác bừa bãi.
- C. Vứt rác ở sông, suối.
- D. Vứt tàn thuốc ở nơi công cộng.

Câu 7.7. Hành động nào sau đây gây ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên?

- A. Thu gom rác thải, tái chế.
- B. Tuyên truyền bảo vệ môi trường.
- C. Sử dụng các nguồn năng lượng sạch.
- D. Chặt phá rừng bán lấy gỗ.

II. Thông hiểu

Câu 7.8. Quan sát hình ảnh sau và cho biết đây là ô nhiễm gì?



(Ảnh từ internet, ngày 18/8/2024: <https://moitruongcaogiaquy.vn/khoi-bui-tac-dong-xau-den-khi-hau-toan-cau/>)

- A. Ô nhiễm nước.
- B. Ô nhiễm tiếng ồn.
- C. Ô nhiễm đất.
- D. Ô nhiễm không khí.

Câu 7.9. Quan sát hình ảnh sau và cho biết đó là ô nhiễm gì?



(Ảnh từ internet, ngày 18/8/2024: <https://truyenthong247.vn/rac-bua-vay-dong-suoi-gay-o-nhiem-moi-truong/>)

- A. Ô nhiễm nước.
- B. Ô nhiễm tiếng ồn.
- C. Ô nhiễm đất.
- D. Ô nhiễm không khí.

Câu 7.10. Tác nhân nào dưới đây là tác nhân hóa học gây ô nhiễm môi trường?

- A. Các khí như CO, CO₂, SO₂, H₂S...
- B. Chất thải từ động vật.
- C. Chất khí từ quá trình quang hợp ở thực vật.
- D. Chất hữu cơ từ cây.

Câu 7.11. Hành động nào dưới đây gây ô nhiễm môi trường?

- A. Trồng cây xanh.
- B. Nhặt rác.
- C. Tham gia hội thanh niên dọn dẹp khu phố.
- D. Làm dụng phân bón hóa học.

Câu 7.12. Đâu **không** phải tài nguyên thiên nhiên?

- A. Thú rừng.
- B. Xe hơi.
- C. Rừng.
- D. Biển.

III. Vận dụng

Câu 7.13. Quan sát tình huống sau: “Trong một lần đi tham quan vườn quốc gia Tràm Chim, các bạn cùng lớp em liên tục dùng ná bắn vào các loài động vật làm chúng sợ hãi và bỏ chạy”. Nếu là em, em sẽ làm gì?

- A. Ủng hộ hành vi của các bạn.
- B. Giải thích cho các bạn hiểu đó là việc làm tổn hại cảnh quan thiên nhiên.
- C. Đánh nhau với các bạn.
- D. Không quan tâm vì không phải việc của mình.

Câu 7.14. Quan sát tình huống sau: “Khi đi du lịch cùng gia đình ở bãi biển Hòn Sơn, tỉnh Kiên Giang, em đã thấy một bạn nhỏ vứt rác ngay trên bãi biển”.

Nếu em chứng kiến hành động trên, em sẽ làm gì?

- A. Không quan tâm vì không phải việc của mình.
- B. Nhắc nhở bạn nhỏ vứt rác đúng nơi quy định.
- C. Gây gổ với bạn nhỏ vì hành vi làm mình khó chịu.
- D. Mắng bạn nhỏ vì hành động vứt rác bừa bãi.

Câu 7.15. Quan sát tình huống: “Nhà máy FMS xả nước thải chưa qua xử lý trực tiếp ra biển gây ô nhiễm môi trường”. Em sẽ phản ánh vấn đề đó với ai?

- A. Cha mẹ.
- B. Thầy, cô.
- C. Chính quyền địa phương.
- D. Bạn bè.

Câu 7.16. Đâu là cảnh quan thiên nhiên ở Việt Nam?

- A. Rạn san hô Great Barrier.
- B. Rừng mưa Amazon.
- C. Thác Bản Giốc.

D. Núi Trương Gia Giới.

Câu 7.17. Ngày Môi trường Thế giới là ngày mấy?

- A. Ngày 05 tháng 06.
- B. Ngày 15 tháng 06.
- C. Ngày 27 tháng 07.
- D. Ngày 20 tháng 10.

Câu 7.18. Quan sát tình huống sau: “Em đang tham gia hoạt động leo núi cùng các bạn học sinh trong trường và thấy một số du khách đang dùng búa khắc tên lên vách đá”.

Nếu em chứng kiến hành động trên, em sẽ làm gì?

- A. Không quan tâm vì không phải việc của mình.
- B. Chụp hình và quay lại hành động để đưa lên mạng xã hội.
- C. Hỗ trợ du khách khắc thêm tên lên vách đá.
- D. Chia sẻ với du khách về hành động đó không nên thực hiện.

Câu 7.19. Em được phân công nhiệm vụ lên kế hoạch tổ chức Ngày hội quảng bá du lịch tại địa phương, em cần phân công chuẩn bị như thế nào?

- A. Lựa chọn sản phẩm để quảng bá, giới thiệu vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên.
- B. Chọn những địa điểm mình yêu thích và bỏ những điểm mình không thích.
- C. Không cần phân công vì một mình em có thể làm hết mọi việc.
- D. Việc phân công chuẩn bị không cần thiết.

Câu 7.20. Em được giao nhiệm vụ thiết kế sản phẩm giới thiệu cho các bạn tại trường vào buổi sinh hoạt dưới cờ khoảng 500 học sinh tham dự với chủ đề về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh. Em nên lựa chọn hình thức thể hiện sản phẩm nào dưới đây?

- A. Mô hình nhỏ.
- B. Bài giới thiệu trên mạng xã hội.
- C. Tranh vẽ trên giấy a4.
- D. Bài thuyết trình chia sẻ màn chiếu.

CHỦ ĐỀ 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI VỚI NGHỀ NGHIỆP

* Những nội dung chính của chủ đề:

- Hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ của một số ngành nghề cơ bản.
- Phẩm chất và năng lực của người làm một số nghề cơ bản.
- Những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm một số ngành nghề.

Câu 8.1. Nghề nào dưới đây thuộc lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội?

- A. Công an nhân dân.
- B. Sĩ quan quân đội.
- C. Luật sư.
- D. Kỹ sư.

Câu 8.2. Khi xây nhà, người đảm nhận việc tư vấn, thiết kế, giám sát, quản lý, đảm bảo tiến độ xây dựng diễn ra đúng kế hoạch và có chất lượng tốt nhất cần tìm ai?

- A. Thợ may.
- B. Thợ thủ công.
- C. Thợ điện.
- D. Kỹ sư xây dựng.

Câu 8.3. Theo em, nguy hiểm của nghề cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ là gì?

- A. Thời tiết khắc nghiệt.
- B. Thiếu thôn lương thực.
- C. Nguy hiểm cháy nổ.
- D. Thiếu thôn vật chất.

Câu 8.4. Hãy cho biết các trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề giáo viên là gì?

- A. Máy tính, viết, bút lông, thước.
- B. Dụng cụ nấu nướng, mũ và áo bếp trưởng.
- C. Bộ đồ bảo hộ phòng cháy chuyên dụng, xe cứu hỏa và hệ thống máy bơm phun chữa cháy.
- D. Máy tạo kiểu tóc; lược chuyên dụng; kéo cắt tóc...

Câu 8.5. Hãy cho biết trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề xe ôm công nghệ là gì?

- A. Máy vi tính, bản thiết kế, bút, thước, dây đo.
- B. Xe máy, điện thoại thông minh, quần áo nhận diện thương hiệu.
- C. Máy tính, viết, bút lông, thước.
- D. Máy tạo kiểu tóc; lược chuyên dụng; kéo cắt tóc...

II. Thông hiểu:

Câu 8.6. Quan sát hình ảnh sau và cho biết người đang làm công việc đó làm nghề nghiệp gì?



(Ảnh từ internet, ngày 18/8/2024: <https://eduking.edu.vn/2023/06/03/san-pham-hoc-vien-dat-duoc-sau-khi-tot-nghiep-khoa-hoc/>)

- A. Giáo viên.
- B. Thiết kế đồ họa.
- C. Công nhân.
- D. Xe ôm công nghệ

Câu 8.7. Quan sát hình ảnh và hãy cho biết tên nghề nghiệp?



(Ảnh từ internet, ngày 18/8/2024: <https://www.cet.edu.vn/tai-sao-nen-hoc-nau-an>)

- A. Cầu thủ bóng đá.
- B. Đầu bếp.
- C. Kỹ sư.
- D. Giáo viên.

Câu 8.8. Nghề nào dưới đây **không** hoạt động trong lĩnh vực giáo dục?

- A. Giáo viên.
- B. Thanh tra sở giáo dục.
- C. Công an nhân dân.

D. Tổng giám thị.

Câu 8.9. Phẩm chất của một giáo viên cần có?

- A. Yêu thiên nhiên, cây cối.
- B. Yêu động vật.
- C. Yêu học sinh, nhiệt tình, thiện chí.
- D. Tỉ mỉ, cần cù, không sợ khó khăn.

Câu 8.10. Năng lực cần có của nghề công chứng viên là gì?

- A. Có sức khỏe; có kiến thức cơ bản về phòng cháy, chữa cháy, có kỹ năng sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản để thực hiện các hoạt động đặc trưng của nghề.
- B. Am hiểu pháp luật; kỹ năng tiếp nhận, phân tích yêu cầu công chứng; kỹ năng kiểm tra tính xác thực, tính hợp lý của các loại hồ sơ công chứng.
- C. Tư vấn kiểu tóc, màu nhuộm tóc phù hợp cho khách hàng; cắt, nhuộm, uốn, éo,... cho khách hàng.
- D. Chuyển đổi thông tin từ ngôn ngữ này hành thông tin tương đương trong ngôn ngữ khác; chuyển tải phong cách và giọng điệu của ngôn ngữ gốc.

III. Vận dụng

Câu 8.11. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi bên dưới: “Trong giờ sinh hoạt lớp, thầy giáo yêu cầu cả lớp viết về gia đình mình và chọn một vài bài hay để đọc trước lớp. K được thầy giáo gọi đứng lên đọc bài nhưng cả lớp đều phá lên cười khi bạn chia sẻ ba của mình làm nghề quét rác?”.

Nếu em là bạn thân của K, em sẽ làm gì trong trường hợp này?

- A. Yêu cầu các bạn tôn trọng K và ba của K, không cười nữa để lắng nghe bạn chia sẻ.
- B. Tỏ ra không quan tâm.
- C. Bỏ ngoài tai, tập trung viết bài của mình.
- D. Cười cùng với các bạn trong lớp.

Câu 8.12. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi bên dưới: “Bố mẹ M làm nghề hót rác nhưng bạn chưa bao giờ cảm thấy xấu hổ hay tự ti. Mặt khác bạn luôn rất thoải mái chia sẻ về họ. Sau giờ học, M còn nấu cơm mang ra chỗ bố mẹ và làm đỡ việc để bố mẹ nghỉ ngơi ăn cơm”.

Em thấy M là một người như thế nào?

- A. M không yêu thương bố mẹ.
- B. M là một người chưa hiểu chuyện.
- C. M là một người con hiếu thảo.
- D. M thấy xấu hổ vì nghề nghiệp của bố mẹ.

Câu 8.13. Hãy chọn những nguy hiểm có thể xảy ra đối với nghề cầu thủ bóng đá?

- A. Dễ bị bỏng, ngạt khói, thương tật, một số trường hợp có thể tử vong.
- B. Biếng ăn, đau dạ dày, gai cột sống.
- C. Bỏng lửa hoặc bỏng nước sôi trong khi nấu ăn.
- D. Xây xát, bong gân, co cứng cơ, đứt dây chằng, gãy xương...

Câu 8.14. Khi làm nghề đầu bếp, cần làm gì để giữ an toàn trong quá trình làm việc?

- A. Sử dụng đồ dùng bảo hộ khi tập luyện và biểu diễn.
- B. Tuân thủ nghiêm túc các quy định về an toàn lao động nấu ăn, học cách sử dụng nấu ăn đúng cách, luôn cẩn trọng.
- C. Thường xuyên kiểm tra và rèn luyện kỹ năng sử dụng an toàn các trang, thiết bị, dụng cụ lao động phòng cháy, chữa cháy.
- D. Đeo khẩu trang, thiết bị y tế bảo hộ khi làm việc.

Câu 8.15. Hãy cho biết câu tục ngữ “Nhất tự vi sư bán tự vi sư” nói đến nghề gì?

- A. Bác sĩ.
- B. Kỹ sư.
- C. Giáo viên.
- D. Công nhân.

Câu 8.16. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi bên dưới: “Anh của H làm nghề thợ xây, công việc của anh H chủ yếu là xây dựng các công trình nhà ở. Nhưng anh của H không bao giờ đội mũ bảo hộ khi đi làm”.

Nếu em là H, em sẽ làm gì?

- A. Mặc kệ anh vì đó là công việc của anh.
- B. Báo với liên đoàn lao động.
- C. Chia sẻ với anh về những nguy hiểm của nghề và khuyên anh đội mũ bảo hộ.
- D. Gặp người quản lý của anh để trao đổi.

Câu 8.17. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi bên dưới: “Trong một lần em đi xét nghiệm máu, em thấy người nhân viên y tế không thay găng tay sau mỗi lần lấy máu cho nhiều bệnh nhân khác nhau”.

Em sẽ làm gì khi gặp tình huống trên?

- A. Mặc kệ vì điều đó không liên quan đến mình.
- B. Gây gổ với nhân viên y tế.
- C. Quay phim lại để đăng lên mạng xã hội.
- D. Gặp người nhân viên y tế để chia sẻ và trao đổi về những băng khoăn về an toàn.

Câu 8.18. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi bên dưới: “Bạn cùng lớp với em đang có ước mơ trở thành cảnh sát phòng cháy chữa cháy, nhưng gia đình bạn ấy lo lắng về những nguy hiểm của ngành nghề này”.

Em sẽ khuyên bạn cùng lớp của mình như thế nào?

- A. Cổ vũ bạn cải lại với bố mẹ.
- B. Nói với bạn không cần quan tâm đến những mối nguy hiểm đó.
- C. Mặc kệ vì điều đó không liên quan đến mình.
- D. Chia sẻ với bạn ấy về các nguy hiểm của ngành nghề và cân nhắc với sở thích cá nhân.

Câu 8.19. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi bên dưới: “Bạn K muốn trở thành đầu bếp, nhưng bạn K khá vụng về khi sử dụng các vật dụng”. Em hãy cho biết nếu muốn trở thành đầu bếp bạn K cần làm gì?

- A. Chỉ cần có khả năng thẩm mỹ trang trí món ăn là được.
- B. Cần học thêm môn lịch sử.
- C. Cần rèn luyện tính tỉ mỉ, cẩn thận.
- D. Đọc thêm nhiều sách.

Câu 8.20. Hãy cho biết đâu không phải là kỹ năng chủ chốt của nghề phiên dịch viên?

- A. Lắng nghe, suy nghĩ, nói.
- B. Khả năng sử dụng ngôn từ linh hoạt và sâu rộng.
- C. Thấu hiểu về các nền văn hóa khác nhau.
- D. Khéo tay để thức hiện các món ăn.

CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN - CHỌN ĐÚNG NGHỀ

* Những nội dung chính của chủ đề:

- Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.
- Quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở.
- Đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.

Câu 9.1. Hãy cho biết hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương gồm những cơ sở nào?

- A. Trường Trung học phổ thông, trường cao đẳng, trường trung cấp.
- B. Trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm tiếng anh.
- C. Trường Trung học phổ thông, trường cao đẳng, trung tâm giáo dục nghề nghiệp.
- D. Trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

Câu 9.2. Hãy cho biết hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nhiều nghề khác nhau ở các trình độ nghề nào?

- A. Sơ cấp, trung cấp, cao đẳng.
- B. Sơ cấp, trung cấp, cao cấp.
- C. Trung cấp, cao đẳng, đại học.
- D. Trung cấp, cao đẳng, cao cấp.

Câu 9.3. Hãy cho biết có mấy loại hình trong hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam?

- A. Hai loại hình.
- B. Ba loại hình.
- C. Bốn loại hình.
- D. Năm loại hình.

Câu 9.4. Hãy cho biết các yếu tố chính ảnh hưởng tới quyết định của bản thân trong việc lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở là gì?

- A. Học lực và điều kiện học tập của bản thân; Khả năng, sở thích của bản thân; Trường học ba mẹ từng học.
- B. Học lực và điều kiện học tập của bản thân; Khả năng, sở thích của bản thân; Lựa chọn của các bạn bè trong lớp.
- C. Khả năng, sở thích của bản thân; Lựa chọn của các bạn bè trong lớp; Điều kiện hoàn cảnh gia đình.
- D. Học lực và điều kiện học tập của bản thân; Khả năng, sở thích của bản thân; Điều kiện hoàn cảnh gia đình.

Câu 9.5. Hãy cho biết, con đường học tập, làm việc nào không nên chọn sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở?

- A. Tham gia hoạt động đánh bạc.
- B. Học tiếp lên trung học phổ thông.

- C. Học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương hoặc địa phương.
- D. Tham gia lao động tại địa phương.

Câu 9.6. Em có thể mạnh là tỉ mỉ, yêu thích giảng dạy kiến thức, giúp đỡ mọi người trong học tập thì sẽ phù hợp với nghề nào?

- A. Thợ may.
- B. Giáo viên.
- C. Kỹ sư.
- D. Bác sĩ.

Câu 9.7. Em học giỏi sinh học, thích tìm hiểu về cơ thể người, giải phẫu và học cách phòng tránh các bệnh tật thì sẽ phù hợp với nghề?

- A. Thợ may.
- B. Giáo viên.
- C. Kỹ sư.
- D. Bác sĩ.

Câu 9.8. Em thích đi nhiều nơi, làm việc ngoài trời, hoạt ngôn, tìm hiểu văn hóa lịch sử thì sẽ phù hợp với nghề?

- A. Giáo viên.
- B. Hướng dẫn viên du lịch.
- C. Kỹ sư.
- D. Bác sĩ.

Câu 9.9. Để trở thành nhà nghiên cứu động vật, em cần học tốt các môn nào?

- A. Mỹ thuật, ngữ văn.
- B. Lịch sử, địa lý.
- C. Hóa, sinh học.
- D. Toán, vật lý.

Câu 9.10. Khi lập kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp cần xác định những yếu tố?

- A. Mục tiêu khảo sát, nội dung khảo sát, cách khảo sát.
- B. Mục tiêu khảo sát, người tham vấn, cơ sở hướng nghiệp.
- C. Nội dung khảo sát, cơ sở khảo sát, cách khảo sát.
- D. Cách khảo sát, mục tiêu khảo sát, đối tượng nghề nghiệp.

II. Nhận biết

Câu 9.11. Đâu **không** phải biểu hiện của tính kiên trì, chăm chỉ?

- A. Từ bỏ giữa chừng khi chưa hoàn thành công việc.
- B. Không bỏ cuộc khi gặp tình huống khó khăn.
- C. Làm hết sức mình trong công việc.
- D. Thực hiện đến cùng công việc được giao.

Câu 9.12. Các hoạt động **không** phù hợp để phát triển hứng thú nghề nghiệp là?

- A. Học tập các môn mình không thích học.
- B. Chơi môn thể thao mà bản thân thích.

- C. Các hoạt động học tập, lao động, hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao và các hoạt động thực tiễn phù hợp với hứng thú của bản thân.
- D. Cố gắng học tốt các môn mình thích để kiểm tra đạt điểm cao.

Câu 9.13. Đâu **không** phải cách để xác định mục tiêu học tập hướng nghiệp của bản thân?

- A. Tập trung học một số môn chuyên ngành hỗ trợ nghề nghiệp
- B. Lựa chọn và học tập các môn học hướng nghiệp.
- C. Không quan tâm các môn kỹ năng phát triển bản thân chỉ tập chung học các môn chuyên ngành.
- D. Đặt mục tiêu cần đạt của các môn học hướng nghiệp.

Câu 9.14. Tổ hợp môn học như toán, lý, tiếng anh có thể định hướng sau này làm nghề?

- A. Kinh doanh quốc tế, quản trị kinh doanh, kế toán.
- B. Cầu thủ bóng đá.
- C. Bác sĩ, kỹ sư phần mềm, nhà nghiên cứu khoa học.
- D. Nhà văn, nhà thơ

Câu 9.15. Nếu muốn trở thành một cầu thủ bóng đá, em cần học tập tại đâu?

- A. Trường Đại học Ngoại thương.
- B. Trường Đại học Văn hiến.
- C. Trường Năng khiếu bóng đá thể dục thể thao.
- D. Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội.

III. Vận dụng

Câu 9.16. A có hứng thú với những ngành nghề thuộc lĩnh vực kiến trúc, thiết kế. Em sẽ tư vấn cho A lựa chọn các môn học nào để rèn luyện?

- A. Tin học, Văn học, Địa lí.
- B. Tin học, Toán, Ngoại ngữ.
- C. Toán, Lý, Mỹ thuật.
- D. Vật lí, Tin học, Lịch sử.

Câu 9.17. Để trở thành một nhà thiết kế đồ họa, em cần làm gì?

- A. Bỏ việc học văn hóa, tập trung học chuyên sâu hội họa.
- B. Tham khảo cách vẽ trên mạng.
- C. Nhờ tư vấn của bác sĩ tâm lí.
- D. Tham gia câu lạc bộ thiết kế đồ họa, tin học trong trường.

Câu 9.18. Đâu **không** phải động lực để rèn luyện sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc?

- A. Ý lại người khác, nản chí.
- B. Quyết tâm, cố gắng.
- C. Lấy hoàn cảnh làm động lực rèn luyện.
- D. Được mọi người cổ vũ, ủng hộ.

Câu 9.19. Y đức được hiểu là phẩm chất tốt đẹp của những người làm trong lĩnh vực y tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã dạy: “Lương y phải như từ mẫu”. Theo em, người làm trong ngành y cần có những phẩm chất nào là cốt lõi?

- A. Có tính sáng tạo và cảm thụ âm nhạc.
- B. Cần cù, chịu khó vượt qua nghịch cảnh.
- C. Lòng nhân ái, tình yêu thương, học hỏi kinh nghiệm.
- D. Cởi mở, tạo dựng các mối quan hệ và khả năng lãnh đạo tốt.

Câu 9.20. Hãy chọn những phẩm chất cần thiết để trở thành cầu thủ chuyên nghiệp?

- A. Sức mạnh, tốc độ, độ nhanh nhạy và sức chịu đựng...
- B. Có tư duy phân tích vấn đề.
- C. Lòng nhân hậu, thương người .
- D. Khả năng lãnh đạo tốt.

ĐÁP ÁN

1. Chủ đề 1:

Câu hỏi	1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	1.6	1.7	1.8	1.9	1.10
Đáp án	A	C	D	D	A	A	A	C	A	D
Câu hỏi	1.11	1.12	1.13	1.14	1.15	1.16	1.17	1.18	1.19	1.20
Đáp án	B	B	C	D	D	C	D	C	D	C
Câu hỏi	1.21	1.22	1.23	1.24	1.25					
Đáp án	B	C	A	B	A					

2. Chủ đề 2:

Câu hỏi	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	2.7	2.8	2.9	2.10
Đáp án	B	A	C	A	C	B	D	D	A	A
Câu hỏi	2.11	2.12	2.13	2.14	2.15	2.16	2.17	2.18	2.19	2.20
Đáp án	A	A	B	B	B	D	B	C	D	A
Câu hỏi	2.21	2.22	2.23	2.24	2.25					
Đáp án	C	B	A	C	C					

3. Chủ đề 3:

Câu hỏi	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	3.6	3.7	3.8	3.9	3.10
Đáp án	B	A	C	A	B	D	B	C	A	A
Câu hỏi	3.11	3.12	3.13	3.14	3.15	3.16	3.17	3.18	3.19	3.20
Đáp án	D	A	A	B	C	A	C	C	C	A
Câu hỏi	3.21	3.22	3.23	3.24	3.25					
Đáp án	A	D	D	D	C					

4. Chủ đề 4:

Câu hỏi	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	4.6	4.7	4.8	4.9	4.10
Đáp án	A	A	C	D	A	A	C	B	A	B
Câu hỏi	4.11	4.12	4.13	4.14	4.15	4.16	4.17	4.18	4.19	4.20
Đáp án	B	A	B	A	C	C	C	D	A	C

5. Chủ đề 5:

Câu hỏi	5.1	5.2	5.3	5.4	5.5	5.6	5.7	5.8	5.9	5.10
Đáp án	A	C	C	D	C	B	B	B	B	C
Câu hỏi	5.11	5.12	5.13	5.14	5.15	5.16	5.17	5.18	5.19	5.20
Đáp án	A	D	C	B	D	B	C	B	C	C

6. Chủ đề 6:

Câu hỏi	6.1	6.2	6.3	6.4	6.5	6.6	6.7	6.8	6.9	6.10
Đáp án	D	C	A	B	A	C	A	A	A	B
Câu hỏi	6.11	6.12	6.13	6.14	6.15	6.16	6.17	6.18	6.19	6.20
Đáp án	D	C	D	C	D	B	B	C	D	C

7. Chủ đề 7:

Câu hỏi	7.1	7.2	7.3	7.4	7.5	7.6	7.7	7.8	7.9	7.10
Đáp án	A	C	C	A	A	A	D	D	A	A
Câu hỏi	7.11	7.12	7.13	7.14	7.15	7.15	7.17	7.18	7.19	7.20
Đáp án	D	B	B	B	C	D	A	D	A	D

8. Chủ đề 8:

Câu hỏi	8.1	8.2	8.3	8.4	8.5	8.6	8.7	8.8	8.9	8.10
Đáp án	A	D	C	A	B	B	B	C	C	B
Câu hỏi	8.11	8.12	8.13	8.14	8.15	8.16	8.17	8.18	8.19	8.20
Đáp án	A	C	D	B	C	C	D	D	C	D

9. Chủ đề 9:

Câu hỏi	9.1	9.2	9.3	9.4	9.5	9.6	9.7	9.8	9.9	9.10
Đáp án	D	A	B	D	A	B	D	B	C	A
Câu hỏi	9.11	9.12	9.13	9.14	9.15	9.16	9.17	9.18	9.19	9.20
Đáp án	A	A	C	A	C	C	D	A	C	A